

ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT TẤN CÔNG CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN KARATE VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Đăng*

Tóm tắt:

Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn chuyên gia, quan sát băng hình, phân tích logic và toán học thống kê. Sử dụng phương pháp quan sát băng hình thi đấu các giải đấu quốc tế và trong nước chúng tôi đã tiến hành phân tích tìm ra đặc trưng kỹ thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam.

Từ khóa: Đặc trưng, Nam VĐV Karate Việt Nam, Kỹ thuật tấn công.

Common attacking actions of Vietnamese Karate male athletes

Summary:

By analyzing and synthetizing, interviewing, observing and using mathematical formula. By observing international and domestic matches, we can come up with common attacking actions of Vietnamese karate male athletes.

Keywords: Common, Vietnamese karate male athletes, attacking action

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống kỹ thuật thi đấu đối kháng (Kumite) môn Karate kỹ thuật tấn công có vai trò rất lớn. Thực tế thi đấu Karate đỉnh cao cho thấy VĐV chỉ sử dụng kỹ thuật phòng thủ thành tích chung cuộc rất hạn chế. VĐV Karate muốn chiến thắng đối thủ thì cần hoàn thiện những kỹ thuật tấn công. Sử dụng kỹ thuật tấn công hợp lý giúp VĐV Karate vừa tiết kiệm được năng lượng, duy trì phong độ trong suốt giải đấu lại vừa có thể áp đặt lối đánh cho đối thủ, làm cho đối thủ luôn trong trạng thái bị động chống trả.

Hiện nay thành tích quốc tế của nam VĐV Karate Việt Nam chưa cao. Một trong những nguyên nhân có thể nhận thấy kỹ thuật tấn công của nam VĐV chưa thật sự tốt. Hiện nay, huấn luyện Karate hiện đại cần xây dựng được lối đánh mang tính đặc thù phù hợp với tâm vóc thể lực của từng VĐV. Trên cơ sở đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu: Đặc trưng kỹ chiến thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp sau: Phương pháp

phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm và Phương pháp toán học thống kê.

Tiến hành quan sát kỹ thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam trong 105 trận đấu ở 3 giải: Giải vô địch Karate Đông Nam Á năm 2014; Giải vô địch Karate quốc gia năm 2014 và 2015.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hiệu quả sử dụng kỹ thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Trong quá trình tham khảo tài liệu và phỏng vấn các chuyên gia, chúng tôi xác định được 17 kỹ thuật và tổ hợp kỹ thuật tấn công được sử dụng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Thông qua bảng 1 cho thấy: Trong tấn công các VĐV nam Karate Việt Nam sử dụng kỹ thuật tay dành điểm là chủ yếu, trong 105 trận kỹ thuật tay sử dụng là 397 lần, số điểm đạt được là 127 điểm, tỷ lệ thực hiện thành công cao nhất là kỹ thuật tay sau (Gyaky zuki); trong tấn công VĐV sử dụng tay trước (Kizami zuki) là nhiều nhất, đạt 24.27%; trong khi tay sau chỉ đạt 10.8%.

Mặc dù giá trị điểm của kỹ thuật chân theo

*TS, Trường Đại học DTTT Bắc Ninh; Email: nhdang2127@yahoo.com

Bảng 1. Thực trạng hiệu quả sử dụng kỹ thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Nhóm kỹ thuật tấn công	Kỹ thuật	Kết quả thống kê			
		Số lần sử dụng	Tỷ lệ (%)	Số lần được điểm	Tỷ lệ thành công (%)
Kỹ thuật tay	Tay trước	159	24.27	56	35.22
	Tay sau	71	10.84	31	43.66
	Đôi bước tay trước	49	7.48	14	28.57
	Đôi bước tay sau	72	10.99	20	27.78
	Hai bước	43	6.56	5	11.63
	Uraken	3	0.46	1	33.33
Kỹ thuật chân	Vòng cầu chân trước	29	4.43	3	10.34
	Vòng cầu chân sau	84	12.82	16	19.05
	Đá tông trước	0	0.00	0	0.00
	Đá tông sau	1	0.15	0	0.00
	Vòng cầu ngược chân trước	19	2.90	11	57.89
	Vòng cầu ngược chân sau	12	1.83	4	33.33
Tổ hợp kỹ thuật	Tổ hợp tay và chân	16	2.44	6	37.50
	Tổ hợp chân và tay	8	1.22	0	0.00
	Tổ hợp đòn quét quật và tay	32	4.89	8	25.00
	Tổ hợp ba kỹ thuật	25	3.82	3	12.00
	Tổ hợp ba kỹ thuật trở lên	1	0.15	0	0.00

luật đấu thì được tính cao hơn hẳn kỹ thuật tay, những đòn chân trong tấn công sử dụng chưa thực sự nhiều, sử dụng kỹ thuật chân (145 lần) chỉ gần bằng 1/3 sử dụng kỹ thuật tay, chưa đa dạng chỉ tập trung vào kỹ thuật đá vòng cầu chân sau là chính, các kỹ thuật đá khác có sử dụng nhưng không đáng kể.

Sử dụng tổ hợp kỹ thuật và các đòn quét quật trong tấn công không những hạn chế về số lần sử dụng mà tỷ lệ thành công không cao.

2. Thực trạng vùng cơ thể tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Trong môn Karate VĐV được phép tấn công vào 7 vùng trên cơ thể: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng và lườn. Ngoài 7 vùng này sẽ phạm luật thi đấu. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng vùng cơ thể tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Vùng tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công (%)	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công (%)
Vùng đầu	93	14.20	28	30.11
Vùng mặt	392	59.85	116	29.59
Vùng cổ	0	0.00	0	0.00
Vùng ngực	108	16.49	28	25.93
Vùng bụng	22	3.36	8	36.36
Vùng lưng	22	3.36	3	13.64
Vùng lườn	9	1.37	3	33.33

Qua bảng 2 thấy: Bộ phận tấn công chủ yếu trong thi đấu Kumite của nam VĐV Karate Việt Nam là vùng mặt, ngực và vùng đầu, đây cũng là vùng cơ thể mà các VĐV ghi điểm là chủ yếu, trong đó vùng mặt là được họ lấy làm mục tiêu tập trung tấn công nhiều nhất.

3. Thực trạng khoảng cách tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Trong các môn võ thi đấu đối kháng nói chung, Karate nói riêng khoảng cách thi đấu được phân ra thành 4 khoảng cách để thực hiện tấn công và phản công đối phương đó là khoảng cách xa, trung bình, gần và rất gần (áp sát). Kết quả trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 có thể nhận thấy: Các nam VĐV

Bảng 3. Thực trạng khoảng cách tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Khoảng cách tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công (%)	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công (%)
Khoảng cách xa	77	11.76	18	23.38
Khoảng cách trung bình	480	73.28	114	23.75
Khoảng cách gần	74	11.30	40	54.05
Khoảng cách áp sát	24	3.66	15	62.50

Karate Việt Nam sở trường tấn công đối phương ở khoảng cách trung bình, tỷ lệ tấn công đạt 73.28%, số điểm đạt được ở khoảng cách trung bình vẫn chiếm vai trò chủ đạo. Nếu xét về tỷ lệ thực hiện thành công thì thực hiện ở khoảng cách gần và khoảng cách rất gần (áp sát) là cao nhất, lần lượt chiếm tỷ lệ 54.05% và 62.5%, trong khi đó tỷ lệ thực hiện thành công ở khoảng cách xa và trung bình chỉ đạt 23.38% và 23.75%.

4. Thực trạng khu vực tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Trong quá trình thi đấu thì việc tấn công của VĐV trên thảm thi đấu Karate có thể được chia thành 9 khu vực, các khu vực được ký hiệu từ A1 đến A9, trong đó: A1 là khu vực trung tâm của thảm thi đấu; A2 là khu vực đường biên của trọng tài phụ 1&2; A3 là là khu vực đường biên của trọng tài phụ 2&3; A4 là là khu vực đường biên của trọng tài phụ 3&4; A5 là là khu vực đường biên của trọng tài phụ 1&4; A6 là khu vực góc thảm của trọng tài phụ 1; A7 là khu vực góc thảm của trọng tài phụ 2; A8 là khu vực góc thảm của trọng tài phụ 3; A9 là là khu vực góc thảm của trọng tài phụ 4. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng khu vực tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Khu vực tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công (%)	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công (%)
A1	274	41.83	99	36.13
A2	40	6.11	8	20.00
A3	41	6.26	8	19.51
A4	33	5.04	6	18.18
A5	35	5.34	14	40.00
A6	42	6.41	11	26.19
A7	54	8.24	14	25.93
A8	54	8.24	11	20.37
A9	56	8.55	11	19.64

Thông qua kết quả bảng 4 cho thấy: Đại đa số các cuộc tấn công của VĐV đều triển khai ở khu vực giữa thảm, chiếm tỷ lệ 41.83%. Các đợt

tấn công ở góc thảm và đường biên có nhưng không đáng kể, tỷ lệ tấn công ở khu vực đó dưới 10%, tỷ lệ thành công thì không cao. Qua đây cũng cần lưu ý với các huấn luyện viên không chỉ huấn luyện thuần túy VĐV thi đấu ở khu vực có điều kiện thi đấu rộng rãi (giữa thảm) mà nên tăng cường áp dụng các bài tập bán đầu, bài tập thi đấu ở khu vực góc thảm và cạnh biên. Bởi lẽ tấn công góc thảm và tấn công cạnh biên có những yếu tố đặc thù như tâm lý của đối thủ sẽ hoàn toàn khác với khi đang đứng ở vị trí trung tâm, vì ngoài phải chống trả những đợt tấn công ra còn phải tránh để mình bị ra ngoài thảm đấu. Tấn công trong điều kiện này có rất nhiều lợi thế về yếu tố tâm lý, điểm số và xử phạt.

5. Thực trạng thời điểm tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Trong thi đấu nắm bắt được thời điểm khi nào tấn công tấn công là việc có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó quyết định sự thành bại của đòn đánh đó. Nếu một đòn đánh được thực hiện vào thời điểm mà đối phương đang lùi về sau thì đó không phải là thời điểm tấn công hữu hiệu. Thông qua tham khảo và phỏng vấn các huấn luyện viên, chuyên gia thì thấy có 9 thời điểm cơ bản được thường hay xảy ra trong thi đấu Kumite. Kết quả trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Thời điểm tấn công mà các nam VĐV Karate Việt Nam được lựa chọn nhiều nhất là khi đối phương đang di chuyển, đối phương để lộ chỗ sơ hở và đối phương mất trọng tâm cơ thể, lần lượt chiếm 38.17%, 14.5% và 12.67%. Thời điểm tấn công có tỷ lệ thành công cao nhất ở thời điểm là khi đối phương đang ở đường biên và đối phương để lộ sơ hở, lần lượt chiếm tỷ lệ 58.33% và 57.89%.

6. Thực trạng kỹ thuật di chuyển tấn công nam VĐV Karate Việt Nam

Để tiếp cận và tấn công được đối phương buộc VĐV phải thực hiện các bước di chuyển tiếp cận mục tiêu. Bước di chuyển là linh hồn



Kỹ thuật tay trước, tay sau và uraken là những kỹ thuật đòn tay được sử dụng nhiều nhất trong thi đấu của nam VĐV Karate Việt Nam

Bảng 5. Thực trạng thời điểm tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam

Khu vực tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công (%)	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công (%)
Đôi phương đang di chuyển	250	38.17	22	8.80
Đôi phương mất trọng tâm	83	12.67	41	49.40
Đôi phương lộ sơ hở	95	14.50	55	57.89
Đôi phương bị dồn ép	47	7.18	20	42.55
Khi đôi phương kết vừa kết thúc đòn tấn công	20	3.05	8	40.00
Khi đôi phương phát động tấn công	56	8.55	4	7.14
Đôi phương đang ở góc thâm	25	3.82	5	20.00
Đôi phương đang ở đường biên	36	5.50	21	58.33
Khi áp sát đôi phương	43	6.56	11	25.58

Bảng 6. Thực trạng kỹ thuật di chuyển tấn công nam VĐV Karate Việt Nam

Bước di chuyển	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công (%)	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công (%)
Bước lướt	335	51.15	96	28.66
Bước di chuyển nách sang trái	1	0.15	0	0.00
Bước di chuyển nách sang phải	0	0.00	0	0.00
Bước đôi bước	132	20.15	23	17.42
Bước dồn	76	11.60	19	25.00
Bước lướt kết hợp với bước dồn	50	7.63	21	42.00
Bước lướt kết hợp với bước đôi bước	61	9.31	28	45.90

của trong thi đấu, đòn đánh có hiệu quả cao hay thấp thì đều phụ thuộc khá nhiều vào bước di chuyển có hợp lý hay không. Thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn chuyên gia thì thấy có 7 bước di chuyển cơ bản trong tấn công của Karate. Kết quả trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Các bước di chuyển được sử dụng là: Bước lướt (tiền, lùi) là chủ yếu chiếm

hơn 50% bộ pháp sử dụng trong thi đấu, tiếp theo là bước đôi bước. Các kỹ thuật di chuyển kết hợp không quá 10% về tỷ lệ sử dụng. Các bước di chuyển lách sang trái, sang phải thực hiện đòn tấn công gần như là không sử dụng, các VĐV chủ yếu tấn công đôi phương chủ trên trục dọc giữa hai VĐV, các bước di chuyển lách sang hai bên rồi thực hiện tấn công gần như là không có.



Huấn luyện kỹ thuật căn bản rất quan trọng trong đào tạo VĐV Karatedo trẻ

Bảng 7. Thực trạng hiệu quả kỹ thuật tấn công nam VĐV Karate Việt Nam

Hiệu Quả Chỉ tiêu thông kê	Phạm lỗi C1	Phạm lỗi C2	Biểu quyết	Kết thúc trận đấu	Điểm ghi được			Kiken	Shikaku	Chiến thắng tuyệt đối
					3 điểm	2 điểm	1 điểm			
Số lần	33	189	13	74	25	28	154	1	0	4

7. Thực trạng hiệu quả kỹ thuật tấn công nam VĐV Karate Việt Nam

Trong thi đấu hiệu quả của đòn đánh bao giờ cũng đặt lên hàng đầu, một kỹ thuật cho dù thực hiện với độ khó cao, đẹp đến đâu đi mà không được điểm hoặc bị phạt thì cũng không có giá trị. Vấn đề đặt ra trong thi đấu là kỹ thuật được sử dụng phải thật sự thực dụng và đặt hiệu quả kỹ thuật làm hàng đầu. Kết quả trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy, đòn đánh tấn công bằng tay ghi 1 điểm vẫn là phổ biến, đòn chân ghi 2 điểm và đoàn quét quật ghi 3 điểm có nhưng không nhiều. Nếu như đòn tấn công ghi 1 điểm đạt 154 lần thì ghi 2 điểm và 3 điểm chỉ có lần lượt là 25 và 28 lần. Về lỗi phạt phổ biến vẫn là lỗi C2 (lỗi không va chạm), trong khi lỗi va chạm (C1) chỉ có 33 lần, điều đó chứng tỏ khả năng kiểm soát đòn đánh của các VĐV tương đối tốt.

KẾT LUẬN

Đặc trưng kỹ thuật tấn công của nam VĐV Karate Việt Nam cho thấy: Kỹ thuật tấn công tương đối đơn giản, tay trước được sử dụng tấn công ghi điểm là chủ yếu; kỹ thuật chân biến

hóa đơn giản; các kỹ thuật đòn quét quật được sử dụng ít, tổ hợp kỹ thuật sử dụng không nhiều; khả năng tấn công liên hoàn không cao. Sự đa dạng trong bước di chuyển của nam VĐV Karate Việt Nam chưa cao, kết hợp các bước di chuyển chưa nhiều, sử dụng bước di chuyển đơn là chính. Đòn đánh kiểm soát tương đối tốt, nhưng lỗi thuộc loại không va chạm (C2) tương đối phổ biến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Đương Bắc (2001), *Giáo trình Karate*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Trần Tuấn Hiếu (2006), *Hệ thống các bài tập huấn luyện Kumite*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Hoàng Kha Vũ (2012), “Nghiên cứu đối sách và đặc trưng kỹ chiến thuật VĐV thi đấu đối kháng Karate Trung Quốc”, *Luận văn Thạc sỹ giáo dục học*, Đại học Cát Lâm, Trung Quốc.
4. Mao Ái Hoa (2013), “Phân tích đặc trưng vận dụng kỹ thuật của nữ VĐV thi đấu đối kháng môn Karate Trung Quốc - luận về sự khác biệt giữa luật thi đấu đối kháng của Karateo với thi đấu Tán thủ”, *Viện khoa học TDTT Trung Quốc*.
(Bài nộp ngày 16/1/2018, Phán biện ngày 25/1/2018, duyệt in ngày 10/2/2018)